

(DRI)

Số: 18./BC-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH THÁNG 07/2021

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

1.1. Sản xuất:

Trong tháng 7/2021 toàn Công ty thực hiện được 1.264,22/1.179,50 tấn mù quy khô, đạt 107,18% kế hoạch của tháng.

Lũy kế đến hết tháng 7 khai thác được 6.608,29 tấn/16.500 tấn mù quy khô, đạt 40,05% kế hoạch của năm 2021.

1.2. Kinh doanh:

* **Xuất bán:** Trong tháng 7 công ty xuất bán 1.273,68 tấn mù thành phẩm, trong đó bán xuất khẩu 1.055,88 tấn, giá bình quân XK 1.881,93 USD/tấn, kim ngạch XK đạt 1.987.090,6 USD; bán nội địa 217,8 tấn, giá bán bình quân 1.582,12 USD/tấn, doanh thu nội địa 344.585,2 USD.

Lũy kế bán hàng mù cao su đến 31/07/2021 như sau:

Khoản mục	Số lượng lũy kế (tấn)	Doanh thu lũy kế (USD)	Đơn giá bình quân (USD/tấn)
- Xuất khẩu	5.101,00	9.561.598	1.874,46
- Nội địa	2.045,01	3.327.227	1.627,00
Tổng cộng	7.146,01	12.888.825	1.803,64

* **Ký hợp đồng:** Trong tháng 7/2021 công ty ký hợp đồng bán xuất khẩu 783,36 tấn mù thành phẩm, giá bán bình quân 1.673,59 USD/tấn, bán nội địa 539,88 tấn mù thành phẩm, giá bán nội địa bình quân 1.616,47 USD/tấn.

2. Công tác tài chính:

Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước 2.224.092.855 đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

Diễn giải	Tháng 07/2021 (đồng)	Lũy kế năm 2021 (đồng)
- Thuế giá trị gia tăng	1.700.493.441	9.803.320.816
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	233.679.040	7.292.441.946
- Thuế thu nhập cá nhân	289.920.374	2.193.370.895
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhập khẩu		
- Thuế khác & môn bài		
- Tiền thuê đất		1.288.570.414
Tổng cộng	2.224.092.855	20.577.704.071



3. Công tác nông nghiệp:

- Vườn cao su kinh doanh: thực hiện các công việc thiết kế băng cạo, khoan hố bón phân vi sinh, phát chồi đại trên hàng băng, trang bị vật tư, gắn máng che mưa, thổi lá trên hàng, đốt cách ly. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.

- Vườn cao su kiến thiết cơ bản – tăng năm: tập trung hạng mục cắt tỉa chồi đại, nâng tán, bón phân. Chất lượng thực hiện đảm bảo đúng quy trình.

- Vườn điều: thực hiện công tác tạo hình, sửa tán đảm bảo chất lượng thực hiện đúng quy trình.

4. Công tác chế biến:

Tổng khối lượng mủ chế biến tháng 7/2021 thể hiện qua bảng sau:

Bảng TH khối lượng mủ chế biến tháng 7/2021

STT	Mủ thành phẩm	Chế biến mủ cao su tháng 7				Lũy kế chế biến năm 2021			
		DC mủ nước		DC mủ phụ		DC mủ nước		DC mủ phụ	
		KL (Tấn)	%	KL (Tấn)	%	KL (Tấn)	%	KL (Tấn)	%
1	SVR3L	692.97	62.52		-	3,601.02	67.06	-	-
2	SVR5	110.05	9.93		-	341.22	6.35	-	-
3	SVR10		-	274.54	98.59	-	-	1,374.49	96.15
4	SVR20		-		-	-	-	23.94	1.67
5	CV50	49.07	4.43		-	166.25	3.10	-	-
6	CV60	230.09	20.76		-	1,107.47	20.63	-	-
7	TP ngoại lệ	25.31	2.28			137.16	2.55	14.74	1.03
8	Tận thu NMCB	0.91	0.08	1.05	0.38	5.04	0.09	2.31	0.16
9	Ngoại lệ mủ mẫu KP		-	2.87	1.03	11.37	0.21	14.08	0.98
10	Tận thu HNT		-		-	-	-	-	-
*	Tổng cộng	1,108.40	100	278.46	100	5,369.53	100	1,429.55	100

5. Công tác xây dựng cơ bản:

- Tại Nhà máy chế biến mủ: Tiếp tục thi công lắp đặt đường ống dẫn nước phục vụ bơm nước sản xuất; Tu sửa cống thoát nước thải khu A sang khu B.

- Nông trường 1: tiếp tục hạng mục tu sửa đường lô + rải đá xô bờ Từ lô 6.1 đến lô 7.16

- Nông trường 3: Tu sửa cầu gỗ qua suối lô 5.6; Cải tạo hệ thống bơm mủ nước ngoài lô.

- Nông trường 4: Chống lầy đường vận chuyển mủ vào cụm tổ 3+7 và cụm tổ 4+5; Chống lầy tại các điểm giao nhận mủ.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tổng số CBCNV hiện có 2.485 người, trong đó gián tiếp có 167 người, trực tiếp có 2.318 người. Tỷ lệ gián tiếp/tổng số lao động là 6,7%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số lao động là 93,3%.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định không để xảy ra khiếu nại.

7. Công tác bảo vệ, y tế cộng đồng:

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và đặt là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Trong tháng không có vụ việc vi phạm xảy ra.

- Công tác y tế cộng đồng: tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.

8. Hoạt động đầu tư khác: đầu tư Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Tổng diện tích canh tác là 141.94 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen cao su.

- Tháng 7 thu hoạch được 309/318 tấn chuối tươi, đạt 97,17% kế hoạch tháng; Lũy kế sản lượng năm 2021 là 1.894/4.800 tấn đạt 39,46% kế hoạch năm.

- Xuất bán 312 tấn chuối tươi, giá bán bình quân 5.091 đồng/kg, doanh thu 1,588 tỷ đồng.

- Công tác chăm sóc vườn chuối trồng năm 2018 và 2019: thực hiện các hạng mục tưới phân, cắt lá già, xử lý cây con, chích bắp, vặt râu, cắt bắp, bao buồng, lót nải, phun thuốc BVTV.

- Công tác chăm sóc vườn sầu riêng 2018: Bón phân, phun thuốc BVTV định kỳ cho cây.

- Công tác chăm sóc vườn chuối trồng mới năm 2020: bón phân, làm cỏ hàng, phát cỏ bằng, cắt lá già.

- Công tác chăm sóc vườn sầu riêng trồng mới năm 2020: làm cỏ gốc, bón phân thúc, phun thuốc BVTV.

9. Công tác khác:

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan đến việc xin cấp giấy phép xả nước thải và giấy phép sử dụng nước mặt phục vụ sản xuất tại Nhà máy chế biến cao su theo hướng dẫn và quy định của Sở TNMT tỉnh Champasak.

- Ban ISO và Phòng Kiểm phẩm đã thực hiện việc lập kế hoạch quản lý, sử dụng nước phục vụ sản xuất tại Nhà máy gửi Sở TNMT tỉnh Champasak phê duyệt.

- Ngày 29/7/2021, công ty đã phối hợp với Công an PCC tỉnh Champasak thực hiện hoạt động tập huấn PCCC tại khu vực Nhà máy chế biến mủ.

- Thường xuyên thực hiện việc xử lý nước thải chế biến cao su theo đúng Quy trình (QT19) trước khi xả thải ra môi trường.

- Không xảy ra sự cố môi trường như: cháy nổ, tràn đổ hóa chất trong các khu vực làm việc của Công ty.

- Công ty đã quán triệt các nội dung phòng chống dịch Covid-19 đối với CBCNV trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 07/2021 của công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận: *như*

- Đăng Website, fanpage DRI;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HẢI